TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 01-7-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thức.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Liên.
Bà Hứa Thị Mây Sum.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa*:** bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày ngày 21 tháng 01 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Phan Phước T - sinh năm 1959;
Trú tại: đường 21 tháng 8, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn: anh Nguyễn Thành L - sinh năm: 1989;
Trú tại: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Các đương sự đều có mặt tai phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Phan Phước T trình bày: Năm 2016, anh Nguyễn Thành L có thuê nhà kho của ông ở phường P, thành phố P chăn nuôi gà. Sau khi thuê, anh L có sửa chữa thêm một số bộ phận cần thiết và chăn nuôi được 2 đợt thì ông đầu tư 02 chuồng riêng và hùn nuôi chung với anh L. Việc chăn nuôi không có hiệu quả nên ông không nuôi nữa và vẫn tiếp tục cho anh L thuê nhà kho để tiếp tục chăn nuôi riêng. Do có quan hệ thân thiết và tin tưởng nhau trong quá trình làm ăn, ông đã đứng ra vay tiền giúp cho anh L 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng*), lãi suất hai bên thống nhất 1,5%/tháng; thời hạn vay theo chu kỳ nuôi gà là 6 tháng

nhưng không lập giấy tờ vay. Bắt đầu từ ngày 12/01/2018, ông đã chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng đầu tư chi nhánh Ninh Thuận cho anh L số tiền trên, có hóa đơn gửi lưu hồ sơ làm chứng cứ. Anh L tiến hành chăn nuôi gà được hai tháng thì ông cho người khác thuê khu đất liền kề làm sân bóng và diện tích đất anh L thuê. Việc này các bên đã thỏa thuận đi đến thống nhất bên thuê đất hoàn trả cho anh L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), anh L đồng ý di dời đàn gà sang trại của ông gần đó tiếp tục chăn nuôi. Tuy nhiên, trong thời điểm này, do gà của anh L bị dịch bệnh chết rất nhiều nên anh L không nuôi nữa; anh L cũng không trả số tiền gốc và lãi nên ông khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền gốc vay 50.000.000đ. Ông không yêu cầu trả lãi.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2019, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa – bị đơn anh Nguyễn Thành L thống nhất lời trình bày của ông T. Anh xác nhận số tiền 50.000.000đ ông T đòi là ông T cho vay để hỗ trợ anh chăn nuôi gà. Tuy nhiên, khi anh đầu tư xây dựng chuồng trại, chăn nuôi đàn gà 2000 con đang thời kỳ phát triển thì ông T lấy lại mặt bằng cho người khác thuê làm sân bóng đá, dẫn đến gà chết gây thiệt hại 100.000.000đ; bên người thuê mặt bằng đã hoàn trả tiền xây dựng chuồng 40.000.000đ, còn 60.000.000đ thì bên ông T phải bồi thường cho anh toàn bộ. Quá trình Tòa án giải quyết, anh khẳng định không phản tố yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại hợp đồng thuê mặt bằng trong vụ án này, mà sẽ khởi kiện ông T bằng vụ án khác; khi nào có kết quả giải quyết buộc ông T bồi thường thiệt hại thì anh mới đồng ý trả 50.000.000đ nợ vay cho ông T.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thành L phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Phước T số tiền gốc vay còn nợ 50.000.000đ. Buộc anh L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: ông Phan Phước T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành L trú tại thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận trả số tiền gốc vay 50.000.000đ; vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Về quan hệ pháp luật, căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, xác định đây là vụ án "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản". Thời hiệu khởi kiện, các đương sự xác định thời điểm xảy ra tranh chấp từ năm 2018 đến nay còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông Phan Phước T đòi anh Nguyễn Thành L trả số tiền 50.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa, anh L thừa nhận có vay của ông T số tiền nói trên. Theo khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc anh L thừa nhận có vay số tiền 50.000.000đ của ông T đến nay chưa trả là sự thật, ông T không phải chứng minh thêm. Vì vậy, ông T khởi kiện đòi số tiền trên là đúng pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến phản bác của anh L yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thuê nhà kho thì anh mới đồng ý trả số tiền vay nêu trên cho ông T. Tuy nhiên, anh L thừa nhận hai bên không thỏa thuận điều kiện này trong hợp đồng vay nên không có cơ sở chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh L đều khẳng định không phản tố yêu cầu giải quyết nội dung này trong vụ án nên không có cơ sở để giải quyết bù trừ nghĩa vụ cho anh L. Do đó, căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *" Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...",* buộc anh Nguyễn Thành L phải trả cho ông Phan Phước T số tiền gốc vay 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng).* Ông T tự nguyện không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: anh Nguyễn Thành L phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ: 50.000.000đ x 5% = 2.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Phước T. Buộc anh Nguyễn Thành L phải trả cho ông Phan Phước T số tiền gốc vay 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*.

Về án phí: anh Nguyễn Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Hoàn trả lại cho ông Phan Phước T số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ *(Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* tại biên lai thu tiền số 0016376 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hùng **Trần Văn Lợi** **Nguyễn Thị Thức**